|  |  |
| --- | --- |
| PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  HUYỆN LONG ĐIỀN | **MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KÌ II**  **NĂM HỌC 2022 – 2023**  **MÔN : ĐỊA LÍ – LỚP 8** |

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Chủ đề /Mức độ nhận thức** | **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng sáng tạo** |
| **ĐỊA HÌNH** | - Đặc điểm chung của địa hình, khu vực đồi núi Việt Nam.  - 1 số hang động nổi tiếng ở nước ta. |  |  |  |
| *Số câu:4*  *Số điểm: 2.0*  *Tỉ lệ: 20%* | *TN:4 câu; 2đ* |  |  |  |
| **KHÍ HẬU** | Trình bày được đặc điểm chung của khí hậu Việt Nam. | Phân tích những thuận lợi và khó khăn do khí hậu mang lại đối với đời sống và sản xuất ở Việt Nam. |  |  |
| *Số câu:1*  *Số điểm: 4.0*  *Tỉ lệ: 40%* | *TL: 1/2 câu; 2đ* | *TL: 1/2 câu; 2đ* |  |  |
| **THỦY VĂN** |  |  | Giải thích sự khác nhau về chế độ nước, mùa lũ của sông ngòi Bắc Bộ, Trung Bộ và Nam Bộ. |  |
| *Số câu:1*  *Số điểm: 2.0*  *Tỉ lệ: 20%* |  |  | *TL: 1 câu; 2đ* |  |
| **ĐẤT,**  **SINH VẬT** |  | Sự phân bố và giá trị sử dụng ba nhóm đất chính ở nước ta. |  | Sự cần thiết phải bảo vệ nguồn tài nguyên sinh vật ở Việt Nam. |
| *Số câu: 3*  *Số điểm: 2,0*  *Tỉ lệ: 20%* |  | *TN:2 câu; 1đ* |  | *TL: 1 câu; 1đ* |
| ***TSĐ: 10.0***  ***Tỉ lệ: 100%*** | ***Số điểm: 4.0***  ***Tỉ lệ: 40%*** | ***Số điểm: 3.0***  ***Tỉ lệ: 30%*** | ***Số điểm: 2.0***  ***Tỉ lệ: 20%*** | ***Số điểm: 1.0***  ***Tỉ lệ: 10%*** |

|  |  |
| --- | --- |
| PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  HUYỆN LONG ĐIỀN | **ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KÌ II - NH 2022 – 2023**  **MÔN: ĐỊA LÍ – LỚP 8**  *(Thời gian làm bài: 45 phút)* |

**ĐỀ THAM KHẢO**

**I. TRẮC NGHIỆM : (3,0 điểm) Chọn đáp án đúng nhất (mỗi câu đúng đạt 0,5 điểm)**

***Câu 1:*** *Hang động tự nhiên nào ở nước ta lớn nhất thế giới?*

A. Hang Én B. Hang Hùm C. Hang Pác Bó D. Hang Sơn Đoòng

***Câu 2****: Nơi có các dãy núi hình cánh cung là vùng núi*

A. Đông Bắc. B. Tây Bắc. C. Trường Sơn Bắc. D. Trường Sơn Nam.

***Câu 3****:* *Địa hình núi cao nước ta tập trung chủ yếu ở* vùng núi

A. Đông Bắc. B. Tây Bắc. C. Trường Sơn Bắc. D. Trường Sơn Nam.

***Câu 4****:* *Địa hình nước ta có hướng chủ yếu là*

A. Bắc - Nam và vòng cung. B. Đông Bắc - Tây Nam và vòng cung.

C. Tây Bắc - Đông Nam và vòng cung. D. Đông Bắc - Tây Nam và Bắc – Nam.

***Câu 5****:* *Đất feralit tập trung chủ yếu ở*

A. ven biển. B. đồng bằng. C. vùng núi cao. D. miền đồi núi thấp.

***Câu 6****:* *Giá trị sử dụng của đất mùn núi cao là trồng*

A. lúa. B. hoa quả. C. cây công nghiệp. D. rừng đầu nguồn.

**II. TỰ LUẬN: (7,0 điểm)**

***Câu 1***: *(4,0 điểm)* Trình bày đặc điểm chung của khí hậu Việt Nam. Phân tích những thuận lợi và khó khăn do khí hậu mang lại đối với đời sống và sản xuất ở Việt Nam.

***Câu 2***: *(2,0 điểm)* Giải thích sự khác nhau về chế độ nước, mùa lũ của sông ngòi Bắc Bộ, Trung Bộ và Nam Bộ?

***Câu 3***: *(1,0 điểm)* Tại sao cần phải bảo vệ tài nguyên sinh vật?

**----------HẾT----------**

**HƯỚNG DẪN CHẤM (ĐÁP ÁN) VÀ THANG ĐIỂM**

**I. Trắc nghiệm (3,0 điểm) :** *Mỗi đáp án đúng 0.5 điểm*

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** |
| **Đáp án** | **D** | **A** | **B** | **C** | **D** | **D** |

**II. Tự luận (7,0 điểm)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **ĐÁP ÁN** | | **THANG ĐIỂM** |
| ***Câu 1***  (4,0 điểm) | \* Đặc điểm chung của khí hậu nước ta:  - Mang tính chất nhiệt đới ẩm gió mùa: nắng nóng và mưa nhiều.  - Phân hoá đa dạng, theo không gian: các miền, vùng, kiểu khí hậu; theo thời gian: các mùa.  - Biến động thất thường (có năm rét sớm, có năm rét muộn, năm mưa lớn, năm khô hạn, năm ít bão, năm nhiều bão…).  \* Những thuận lợi và khó khăn do khí hậu mang lại đối với đời sống và sản xuất ở nước ta.  - Thuận lợi trước hết cho các hoạt động sản xuất nông nghiệp (các sản phẩm nông nghiệp đa dạng, ngoài cây trồng nhiệt đới còn có thể trồng được các loại cây cận nhiệt và ôn đới, thâm canh tăng năng suất), ngoài ra còn có những thuận lợi cho các ngành kinh tế khác (giao thông vận tải, du lịch...).  - Khó khăn: thiên tai, hạn hán, lũ lụt, sương muối, giá rét... | *0,75*  *0,75*  *0,5*  *1,5*  *0,5* |
| ***Câu 2***  (2,0 điểm) | Chế độ nước, mùa lũ của sông ngòi Bắc Bộ, Trung Bộ và Nam Bộ có sự khác nhau, điều này phụ thuộc chặt chẽ vào yếu tố khí hậu, địa hình, địa chất.  - Sông ngòi Bắc Bộ: chế độ nước theo mùa, thất thường, lũ tập trung nhanh và kéo dài do có mưa theo mùa, các sông có dạng nan quạt. Mùa lũ từ tháng 6 đến tháng 10, cao nhất là tháng 8.  - Sông ngòi Trung Bộ: lũ muộn do mưa vào thu đông (từ tháng 9 đến tháng 12); lũ lên nhanh và đột ngột nhất là khi gặp mưa và bão, do địa hình hẹp ngang và dốc.  - Sông ngòi Nam Bộ: có lượng nước lớn, chế độ nước theo mùa nhưng điều hoà hơn do địa hình tương đối bằng phẳng, khí hậu điều hòa hơn vùng Bắc Bộ và Bắc Trung Bộ. Mùa lũ từ tháng 7 đến tháng 11, cao nhất và tháng 10. | *0,5*  *0,5*  *0,5*  *0,5* |
| ***Câu 3***  (1,0 điểm) | - Tài nguyên sinh vật nước ta đang bị suy giảm nghiêm trọng:  + Tỉ lệ che phủ rừng còn rất thấp, chất lượng rừng giảm sút.  + Nhiều loài động vật hoang dã có nguy cơ bị tuyệt chủng.  + Nguồn lợi hải sản cũng bị giảm sút một cách đáng lo ngại.  - Bảo vệ tài nguyên sinh vật là trách nhiệm của mọi người, nó mang lại ý nghĩa to lớn về kinh tế - xã hội và môi trường. | *0,25*  *0,25*  *0,25*  *0,25* |